

Số: ~~4349~~ /LĐTBXH-KHTC  
V/v báo cáo nhu cầu và dự toán kinh  
phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi  
người có công năm 2017

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và xã hội  
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để đảm bảo kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2017, yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 được giao tại các Quyết định của Bộ: số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016, số 1644/QĐ-LĐTBXH ngày 17/10/2017; Quyết định số 1647/QĐ-LĐTBXH, số 1648/QĐ-LĐTBXH ngày 18/10/2017 (nếu có) và hướng dẫn dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tại Công văn số 148/LĐTBXH-KHTC ngày 13/01/2017 rà soát, báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công như sau:

1. Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách:

1.1. Kinh phí chi trả các loại trợ cấp thường xuyên và chi trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp:

- Điều chỉnh dự toán năm 2017: Căn cứ dự toán được thông báo năm 2017, số dư dự toán năm 2016 được phép chuyển sang năm 2017 (nếu có) và tình hình thực hiện 10 tháng đầu năm, nhu cầu chi trả tháng 11 và tháng 12 để đề xuất điều chỉnh dự toán năm 2017 đã được thông báo, tránh để số dư dự toán lớn hoặc không đủ kinh phí để thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng.

- Để có căn cứ cân đối dự toán năm 2018: Sở báo cáo kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên tháng 9/2017 theo Nghị định số 70/2017/NĐ-CP.

1.2. Kinh phí chi công tác điều dưỡng năm 2017:

Do điều kiện ngân sách nhà nước hạn hẹp, Bộ đã có Công văn số 2019/LĐTBXH-KHTC ngày 24/5/2017 và Công văn số 3157/LĐTBXH-KHTC ngày 31/7/2017 đề nghị Bộ Tài chính bổ sung dự toán thực hiện công tác điều dưỡng người có công nhưng đến nay chưa được bổ sung. Vì vậy, các địa phương sắp xếp trong phạm vi dự toán đã được thông báo để đảm bảo các đối tượng đến niên hạn đều được hưởng chế độ điều dưỡng, sau đó mới thực hiện điều dưỡng tập trung. Trường hợp dự toán đã được thông báo đầu năm không đủ để đảm bảo điều dưỡng tại gia đình, các địa phương báo cáo Bộ tổng hợp gửi Bộ Tài chính bổ sung kinh phí để đảm bảo chế độ, chính sách cho đối tượng.

2. Đối với kinh phí thực hiện công việc năm 2017 (*Chi hỗ trợ hoạt động cơ sở nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công với cách mạng; Công tác mộ - nghĩa trang liệt sĩ; Phí quản lý kinh phí người có công*): Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện trong phạm vi dự toán đã được thông báo và theo tỷ lệ phí quy định.

(Báo cáo theo mẫu biểu đính kèm)

Yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính rà soát, báo cáo sát nhu cầu kinh phí thực hiện và gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 27/10/2017 để tổng hợp gửi Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Lê Tấn Dũng (để b/cáo);
- Cục Người có công (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Phạm Quang Phụng

**BÁO CÁO NHU CẦU VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG NĂM 2017**

(Kèm theo công văn số...../SLĐTBXH-KHTC ngày...../..../2017)

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG   | 1. Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017 | 2. Nguồn kinh phí                     |   |   | 3. Đề nghị điều chỉnh dự toán |       | 4. Ghi chú |
|-----|--|--|---------------------------------------|---|---|-------------------------------|-------|------------|
|     |  |  | Tổng nguồn kinh phí được phép sử dụng | 2.1. Dự toán năm 2017 được thông báo (các QĐ: số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016; số 1644/QĐ-LĐTBXH ngày 17/10/2017 và QĐ số 1647/QĐ-LĐTBXH, số 1648/QĐ-LĐTBXH ngày 18/10/2017 - nếu có) | 2.2. Số dự toán năm 2016 được phép chuyển sang năm 2017 sử dụng | Tăng                          | Giảm  |            |
| 1   | 2  | 3                                      | 4=5+6                                 | 5   | 6   | 7=3-4                         | 8=4-3 | 9          |
| 1   | Kinh phí chi trả các loại trợ cấp thường xuyên   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
| 2   | Trang cấp DCCCH và phương tiện trợ giúp cho NCC  |  |                                       |   |   |                               |       |            |
| 3   | Điều trị, điều dưỡng cho thương bệnh binh và NCC   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Điều trị   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Điều dưỡng   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Hỗ trợ tiền điện, nước theo TTLT số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
| 4   | Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với cách mạng |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Hỗ trợ khác và mua sắm, sửa chữa   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
| 5   | Chi công tác Mộ và Nghĩa trang liệt sỹ   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
| 6   | Chi cho công tác quản lý   |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Nghiệp vụ phí theo tỷ lệ quy định  |  |                                       |   |   |                               |       |            |
|     | - Hỗ trợ khác  |  |                                       |   |   |                               |       |            |

**Ghi chú:** Đơn vị báo cáo, thuyết minh cụ thể số lượng đối tượng tăng, giảm tương ứng với nhu cầu kinh phí điều chỉnh./.

Người lập biểu

TP. Kế hoạch - Tài chính

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**SỔ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI .....****KINH PHÍ THỰC HIỆN CHI TRẢ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYỀN THÁNG 9  
NĂM 2017***(Kèm theo công văn số...../SLDTBXH-KHTC ngày...../..../2017)*

| STT       | NỘI DUNG   | ĐỐI TƯỢNG<br>(người) | KINH PHÍ<br>(1.000 đồng) |
|-----------|--|----------------------|--------------------------|
|           | <b>TỔNG SỐ</b>   |                      |                          |
| <b>I</b>  | <b>TRỢ CẤP, PHỤ CẤP HÀNG THÁNG</b>   |                      |                          |
| 1         | Người hoạt động cách mạng  |                      |                          |
| 2         | Bà mẹ Việt nam anh hùng, anh hùng  |                      |                          |
| 3         | Thương binh (TB), người hưởng chính sách như TB  |                      |                          |
| 4         | Thương binh loại B   |                      |                          |
| 5         | Bệnh binh  |                      |                          |
| 6         | Bệnh binh hạng 3 (BB 3)  |                      |                          |
| 7         | Người phục vụ TB, TB.B, Bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                |                      |                          |
| 8         | Trợ cấp tuất đối với thân nhân người có công với cách mạng   |                      |                          |
| 9         | Người có công giúp đỡ cách mạng  |                      |                          |
| 10        | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học  |                      |                          |
| 11        | Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học   |                      |                          |
| 12        | Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày   |                      |                          |
| 13        | Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương                              |                      |                          |
| 14        | Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương |                      |                          |
| 15        | Đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975   |                      |                          |
| <b>II</b> | <b>CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYỀN KHÁC</b>   |                      |                          |
| 1         | Bảo hiểm y tế  |                      |                          |
| 2         | Trợ cấp ưu đãi giáo dục - đào tạo  |                      |                          |

Người lập biểu

TP. Kế hoạch - Tài chính

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)